

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ
Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày 12 tháng 3 năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ, Cơ sở A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2025/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 110/2025/HSST-QĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Thái B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/10/1984; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn C, xã B, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Vũ Văn N và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N1 và có 03 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH X; địa chỉ: Đường N, phường V, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thái B, chức vụ: Giám đốc (có mặt).

- Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1987; địa chỉ: Ngõ A, ngách C, đường N, phường V, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH X (viết tắt: Công ty X) có địa chỉ trụ sở chính ở phường V, tỉnh Phú Thọ đăng ký lần đầu ngày 13/9/2010 do anh Chu Văn C là Giám đốc. Sau đó, Vũ Thái B góp vốn vào Công ty, đến ngày 13/01/2023 lên làm giám đốc (theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8, ngày 13/01/2023). Tháng 7/2019, sau khi trở thành cổ đông Công ty, do có nhu cầu mua xe ô tô làm phương tiện đi lại nên B mua mới 01 xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai Acent,

màu đen với giá 530.000.000đ, đăng ký xe ô tô đứng tên Công ty X, mang BKS: 88A-277.60. Tuy nhiên, xe ô tô này là tài sản riêng của B, do một mình Biễn quản lý và sử dụng. Đến giữa tháng 9/2023, do gặp khó khăn về kinh tế nên B đã mang Giấy chứng nhận đăng ký gốc của xe ô tô BKS: 88A-277.60 đến cầm cố cho chị Đào Thị Hoàng G, sinh năm 1981, nhà ở phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (cũ) nay là phường Đ, thành phố Hà Nội để vay số tiền 200.000.000đ.

Sau đó, do cần thêm tiền để đầu tư làm ăn nên B nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô để đem cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 88A - 277.60 (do giấy đăng ký xe bản gốc đã cầm cố cho chị G). Khoảng tháng 2/2024, B sử dụng điện thoại OPPO lắp sim số 0978579612 lên mạng xã hội truy cập vào trang Web G1 và gõ tìm kiếm “mua đăng ký xe ô tô giả” thì trên trang Web hiện ra rất nhiều thông tin liên quan đến địa chỉ của người làm giấy đăng ký xe ô tô giả. Biễn chọn ngẫu nhiên một địa chỉ của người làm giấy đăng ký xe ô tô và thấy có số điện thoại liên lạc thì gọi vào số điện thoại này, qua nói chuyện có giọng nam thanh niên bảo Biễn kết bạn qua ứng dụng Telegram để nói chuyện trao đổi về việc làm giả đăng ký xe ô tô (do thời gian đã lâu nên B không nhớ được số điện thoại của người này, không còn lưu giữ tin nhắn T1 và chiếc điện thoại bên trong lắp sim số 0978579612 Biễn đã vứt bỏ). Sau khi trao đổi, B và người làm giả giấy đăng ký xe ô tô thoả thuận làm giả đăng ký xe ô tô BKS: 88A-277.60 với giá 6.000.000đ. Biễn cung cấp thông tin cho người nam giới trên, khoảng 7 ngày sau, B nhận được đăng ký giả được vận chuyển qua xe khách tại vòng xuyên Quất Lưu . Khi nhận được bưu hàng thì B thanh toán tiền mặt số tiền 6.000.000đ cho người lái xe khách. Sau khi nhận hàng, B kiểm tra bưu hàng thấy có một Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả có số 046581, tên chủ xe Công ty X, BKS: 88A-277.60, cấp ngày 04/7/2019 giống với giấy đăng ký xe bản gốc mà trước đó B đã cầm cố cho chị G.

Sau khi đã có Giấy chứng nhận đăng ký giả của chiếc xe ô tô BKS: 88A-277.60, đến ngày 01/3/2024, Biễn một mình điều khiển chiếc xe ô tô trên đến địa chỉ số I, đường L, phường V, tỉnh Phú Thọ gặp anh Trần Ngọc H để cầm cố chiếc xe ô tô trên cho anh H. Sau khi thoả thuận, anh H đồng ý nhận cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 88A-277.60 với giá 300.000.000đ, lãi suất 1.555đ/triệu/ngày, không thỏa thuận thời hạn vay. Anh H yêu cầu B viết giấy mua bán xe ô tô, xe máy với số tiền là 300.000.000đ theo mẫu anh H đã chuẩn bị từ trước. Sau đó, anh H sử dụng tài khoản số 1903330119022 mở tại ngân hàng TMCP K đứng tên Trần Ngọc H chuyển số tiền 286.000.000đ đến tài khoản số 105004523204 mở tại Ngân hàng TMCP C1 đứng tên Vũ Thái B (anh H đã cắt lãi trước 01 tháng số tiền 14.000.000đ khi vay 300.000.000đ). Sau khi nhận được tiền, Biễn giao giấy mua bán xe ô tô ngày 01/3/2024, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, số 046581, biển số đăng ký BKS: 88A-277.60, tên chủ xe Công ty X và ô tô cùng chìa khoá xe cho anh H còn Sổ kiểm định của xe ô tô thì Biễn hẹn mấy ngày sau sẽ giao cho anh H. Sau đó, anh H nhiều

lần liên lạc, yêu cầu Biển bản giao sổ kiểm định nhưng B không bàn giao như thỏa thuận. Anh H kiểm tra thì phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046581, biển số đăng ký BKS: 88A-277.60 là giả. Anh Hoàng L hệ Biển yêu cầu trả tiền nhưng B trốn tránh nên anh H đã đến Công an thành phố V trình báo.

Ngày 06/12/2024, anh Trần Ngọc H giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố V Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046581, biển số đăng ký BKS: 88A-277.60 và Giấy bán xe đề ngày 01/3/2024.

Ngày 12/12/2024, anh Trần Ngọc H giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố V xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu đen, BKS: 88A - 277.60.

Ngày 25/5/2025, Vũ Thái B giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản gốc số 046581, biển số đăng ký BKS: 88A - 277.60.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố V có Quyết định số: 3340 trưng cầu V Bộ C2 giám định đối với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046581, BKS: 88A - 277.60, tên chủ xe CTY TNHH XD VÀ TM KHẢI HÙNG do anh Trần Ngọc H giao nộp. Tại Kết luận giám định số: 10242/KL-KTHS ngày 20/01/2025 của V Bộ C2 kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046581 cần giám định là giả.

Tại kết luận định giá tài sản số: 155/KL-HĐĐG ngày 25/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: Xe ô tô mang BKS: 88A - 277.60 trị giá 340.000.000đ.

Ngày 26/02/2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V có văn bản kèm các tài liệu liên quan cung cấp như sau:

- Tình trạng pháp lý của Công ty TNHH X (MSDN: 250041454) là đang hoạt động;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký lần đầu. ngày 13/09/2010, người đại diện theo pháp luật của công ty (chức danh giám đốc) là Chu Văn C, tên công ty: Công ty TNHH một thành viên X.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần 3, ngày 05/11/2014, thay đổi tên công ty T2: Công ty TNHH X.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần 8, ngày 13/01/2023, bổ sung danh sách thành viên góp vốn gồm: Vũ Thái B và Chu Văn C, người đại diện theo pháp luật của công ty (chức danh giám đốc) là Chu Văn C.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần 12, ngày 09/01/2024, danh sách thành viên góp vốn gồm: Vũ Thái B và Chu Văn N2, thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty (chức danh giám đốc) là Vũ Thái B (BL: 59 - 71).

Đối với hành vi Vũ Thái B cầm cố xe ô tô BKS: 88A-277.60 cho anh Trần Ngọc H sau đó không trả. Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS: 88A-277.60 đứng tên đăng ký Công ty TNHH X nhưng nguồn gốc số tiền mua xe là của B và do B trực tiếp sử dụng, quản lý nên xác định xe ô tô trên là tài sản của B. Biện sử dụng xe ô tô này để cầm cố, vay tiền của anh H, tuy nhiên, hai bên không thỏa thuận về thời hạn cầm cố, do khó khăn về kinh tế nên B chưa trả tiền cho anh H được, B không có mục đích chiếm đoạt số tiền 300.000.000đ. Mặt khác B và vợ là chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1986 có tài sản đứng tên là Quyền sử dụng đất thửa đất số 511, tờ bản đồ số 7, địa chỉ thôn C, xã B, tỉnh Phú Thọ, diện tích 91m². Do vậy, hành vi của B không cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trần Ngọc H, quá trình điều tra xác định: Ngày 01/3/2024, anh H có hành vi nhận cầm cố xe ô tô BKS: 88A-277.60 của Vũ Thái B với số tiền 300.000.000đ, lãi suất 1.555đ/triệu/ngày tương ứng với 56,75%/năm, vượt quá 20% theo quy định của Bộ luật dân sự nhưng chưa vượt quá 05 lần nên không cấu thành tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự. Do anh H có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ nên hành vi cho vay lãi suất cao của Trần Ngọc H đã vi phạm điểm d khoản 4 Điều 12 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 128 ngày 01/8/2025 đối với Trần Ngọc H, hình thức phạt tiền, mức phạt 15.000.000đ.

Đối với chị Đào Thị Hoàng G, theo Vũ Thái B khai nhận, ngày 12/9/2023, B vay của chị G số tiền 200.000.000đ, lãi suất 2.000.000đ/triệu/ngày tương ứng 73%/năm, để lại đăng ký xe BKS: 88A-277.60 làm tin. Đến tháng 5/2025, B đã tắt toán khoản vay nên chị G trả lại đăng ký xe gốc cho B và không tính lãi suất. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập chị G nhưng chưa triệu tập được. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (cũ), kết quả xác minh xác định chị Đào Thị Hoàng G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay chị G không sinh sống tại đây.

Ngày 31/10/2025, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân khu vực 9 Phú Thọ ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây: Lấy lời khai, thu thập chứng cứ đối với chị Đào Thị Hoàng G cho bị cáo vay tiền hay mua bán đối với chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai Acent, BKS: 88A-277.60; Làm rõ chị Đào Thị Hoàng G có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ theo quy định của pháp luật hay không. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Phú Thọ đã triệu tập, lấy lời khai đối với chị Đào Thị Hoàng G, kết quả như sau: Chị Đào Thị Hoàng G không có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Do có mối quan hệ bạn bè quen biết nhiều năm, chị G nhiều lần cho Vũ Thái B vay tiền để đáo hạn trả nợ các khoản vay của B, các lần vay tiền trước đó, thời hạn

vay đều ngắn (1-2 ngày) nên chị G không yêu cầu B thế chấp tài sản và không tính lãi khoản vay. Đến khoảng giữa tháng 9/2023, do gặp khó khăn về kinh tế nên B đã đến gặp chị G hỏi vay số tiền 200.000.000đ trong thời hạn 01 tháng. Do thời gian vay tiền dài, B chủ động đề nghị được trả lãi 2.000đ/triệu/ngày và để lại Giấy chứng nhận đăng ký gốc của xe ô tô BKS: 88A-277.6 làm bảo đảm. Đến khoảng tháng 5/2025, B đã trả toàn bộ số tiền gốc cho chị G nên chị G trả lại Giấy chứng nhận đăng ký gốc của xe ô tô BKS: 88A-277.6, đồng thời không tính lãi suất. Do vậy, hành vi của chị G cho B vay tiền không cấu thành tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự và không có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Thị Hoàng G về hành vi cho vay lãi suất cao trong giao dịch dân sự theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 12 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKSKV9-PT ngày 29/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo Vũ Thái B về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thái B phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thái B 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại anh Trần Ngọc H 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent BKS: 88A - 277.60; 01 chìa khóa xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046581 (gốc) theo thỏa thuận giữa bị cáo B và anh H. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện:

Tháng 02/2024, Vũ Thái B có hành vi đặt qua mạng xã hội để làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 046581, biển số đăng ký BKS: 88A-277.60. Ngày 01/3/2024, tại phường V, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Vũ Thái B sử dụng Giấy đăng ký xe ô tô (giả) nêu trên cùng với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent BKS: 88A-277.60 cầm cố cho anh Trần Ngọc H để vay số tiền 300.000.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào ... sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.”

[3] Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của Cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là bệnh binh được hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo mà chỉ cần áp dụng xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Đây cũng là cơ hội cho để các bị cáo lao động, phấn đấu để trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình, xã hội. Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi và người có liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi Vũ Thái B cầm cố xe ô tô BKS: 88A-277.60 cho anh Trần Ngọc H sau đó không trả. Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS: 88A-277.60 đứng tên đăng ký Công ty TNHH X nhưng nguồn gốc số tiền mua xe là của B và do B trực tiếp sử dụng, quản lý nên xác định xe ô tô trên là tài sản của B. Biễn sử dụng xe ô tô cùng giấy tờ giả của xe để cầm cố, vay tiền của anh H. Mặc dù bị cáo có hành vi gian dối đối với anh H. Tuy nhiên, hai bên không thỏa thuận về thời hạn cầm cố, do khó khăn về kinh tế nên B chưa trả tiền cho anh H, B không có mục đích chiếm đoạt số tiền 300.000.000đ. Do vậy, hành vi của bị cáo B không cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” cũng như tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 và Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trần Ngọc H, ngày 01/3/2024, anh H có hành vi nhận cầm cố xe ô tô BKS: 88A-277.60 của Vũ Thái B với số tiền 300.000.000đ, lãi suất 1.555đ/triệu/ngày tương ứng với 56,75%/năm, vượt quá 20% theo quy định của Bộ luật dân sự nhưng chưa vượt quá 05 lần nên không cấu thành tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự. Do anh H có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ nên hành vi cho vay lãi suất cao của H đã vi phạm điểm d khoản 4 Điều 12 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình nên Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 128 ngày 01/8/2025 đối với Trần Ngọc H, hình thức phạt tiền, mức phạt 15.000.000đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với chị Đào Thị Hoàng G: Khoảng tháng 9/2023, chị G có cho bị cáo B vay số tiền 200.000.000đ. Biễn tự đề xuất trả lãi 2000đ/01 triệu/01 ngày và tự ý để lại Giấy chứng nhận đăng ký xe BKS: 88A-277.60 để làm tin và đến tháng 5/2025, B đã tắt toán khoản vay nên chị G không tính lãi đối với B và trả lại đăng ký xe gốc cho B. Hành vi của chị G cho B vay tiền không cấu thành tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự và không có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Thị Hoàng G về hành vi cho vay lãi suất cao trong giao dịch dân sự theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 12 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

[6] Về dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046581, biễn số đăng ký BKS: 88A-277.60 (giả) và Giấy bán xe đề ngày 01/3/2024 do anh Trần Ngọc H giao nộp là tài liệu vật chứng của vụ án, cần chuyển theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Anh Trần Ngọc H yêu cầu bị cáo hoàn trả cho anh số tiền 300.000.000đ là tiền bị cáo B cầm cố ô tô BKS: 88A-277.60 để vay tiền của anh H. Tuy nhiên số tiền vay không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án hình sự mà xem xét trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với xe ô tô BKS: 88A - 277.60; 01 chìa khóa xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046581 (gốc) là tài sản của bị cáo B, bị cáo sử dụng để cầm cố cho anh H để vay tiền của anh H. Những tài sản này không phải là vật chứng của vụ án hình sự, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này. Việc cơ quan điều tra thu giữ là chưa bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo B và anh H cùng thống nhất thỏa thuận tiếp tục duy trì giao dịch cầm cố và anh H được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng chiếc xe, chìa khóa và Giấy chứng nhận đăng ký xe (bản gốc) theo như thỏa thuận giữa bị cáo và anh H nên cần trả lại cho anh H tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp. Trường hợp có xảy ra tranh chấp và các bên có yêu cầu sẽ được xem xét bằng vụ án dân sự khác.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO lắp sim số 0978579612 Bị cáo sử dụng để liên hệ mua giấy tờ giả bị cáo khai nhận đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu thập được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thái B phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử: Phạt bị cáo Vũ Thái B 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/3/2026).

Giao bị cáo Vũ Thái B cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại anh Trần Ngọc H 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent BKS: 88A - 277.60; 01 chìa khóa xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046581 (bản gốc) mang tên chủ xe: C3 và X.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2025).

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Vũ Thái B chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, N3 có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Với nhận:

TAND tỉnh Phú Thọ;

VKSND tỉnh Phú Thọ;

Công an tỉnh Phú Thọ;

THADS tỉnh Phú Thọ;

VKSND KV9-PT;

UBND xã Bình Nguyên, PT;

Người tham gia tố tụng;

Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Màu Văn Mùi